

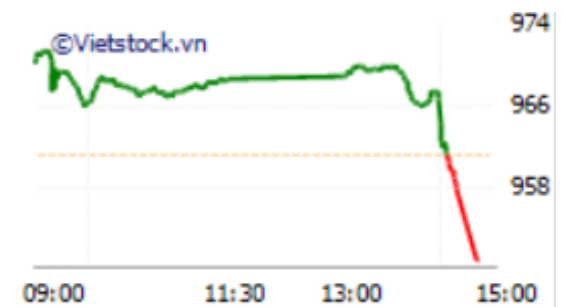
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	950.80	-1.09%	-10.46	428.25	8550.9	137	49	286
Vn30 - Index	919.56	-1.15%	-10.74	170.80	5133.5	6	1	23
Vn - Mid	995.27	-1.44%	-14.50	136.71	2050.6	9	10	51
HNX - Index	139.03	-1.88%	-2.67	61.57	877.4	48	51	96
Upcom - Index	63.57	-0.53%	-0.34	22.78	328.3	81	66	106
VNX-ALL	1401.70	-1.16%	-16.47	437.45	8850.1	82	52	244

ĐIỂM NHẤN PHIÊN GIAO DỊCH

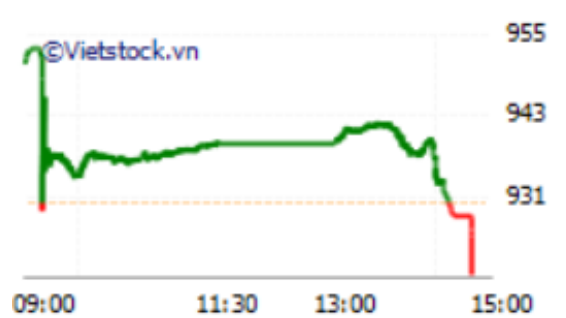
Thị trường mở cửa tích cực và sau đó duy trì biên độ tăng khá cho đến cho đến quá nửa buổi chiều. Rồi bất ngờ đảo chiều, suy giảm nhanh chóng, đặc biệt trong phiên ATC, và đóng cửa ở mức thấp nhất ngày.

Số lượng mã giảm vượt trội số lượng mã tăng trên toàn thị trường cũng như trong nhóm VN30. Số lượng nhóm ngành tác động tiêu cực đến thị trường cũng chiếm đa số. Trong đó, tác động xấu nhất là nhóm ngân hàng với hàng loạt những cái tên như BID, VCB, CTG, VPB, TCB, MBB... Trong khi sự hỗ trợ đáng kể đến từ số ít bluechip như VIC, MSN...

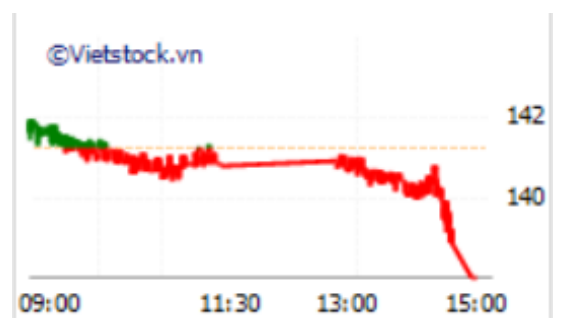
Chỉ số VN-Index



Chỉ số VN30-Index



Chỉ số HNX-Index



TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS*CVPT: Trần Thị Hồng Nhung***Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - TCB VN**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 với lợi nhuận trước thuế đạt 10,7 nghìn tỷ, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2019, tương đương 82,4% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế mà Đại hội cổ đông đã thông qua. Lợi nhuận sau thuế đạt 8,6 nghìn tỷ, tăng 20,6% so với mức 7,1 nghìn tỷ của 9 tháng đầu năm 2019. Vị thế vốn vững chắc của Ngân hàng thể hiện qua chỉ số CAR theo Basel II đạt mức 16,7%.

Tổng tài sản đạt 401,5 nghìn tỷ đồng vào thời điểm cuối Quý 3 năm 2020, tăng 9,2% so với thời điểm kết thúc Quý 3 năm 2019 và tăng 4,6% so với thời điểm cuối năm 2019. Tổng dư nợ tín dụng của khách hàng tại 30/09/2020 là 279,4 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước và 8,3% so với cuối năm 2019. Tiền gửi khách hàng tại 30/09/2020 là 252,6 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với thời điểm 30/09/2019. Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) đạt 97,5 nghìn tỷ đồng, tăng 22,2% so với thời điểm cuối năm 2019. Tỷ lệ CASA cuối Quý 3/2020 đạt 38,6%, cao hơn mức 34,5% cuối năm 2019.

Tại thời điểm 30/09/2020, tỷ lệ nợ xấu được giữ ở mức 0,6%, thấp hơn mức 0,9% tại 30/06/2020 và 1,8% tại 30/09/2019. Tỷ lệ nợ xấu giảm do Ngân hàng đã chủ động xử lý nợ xấu trong 9 tháng đầu năm 2020.

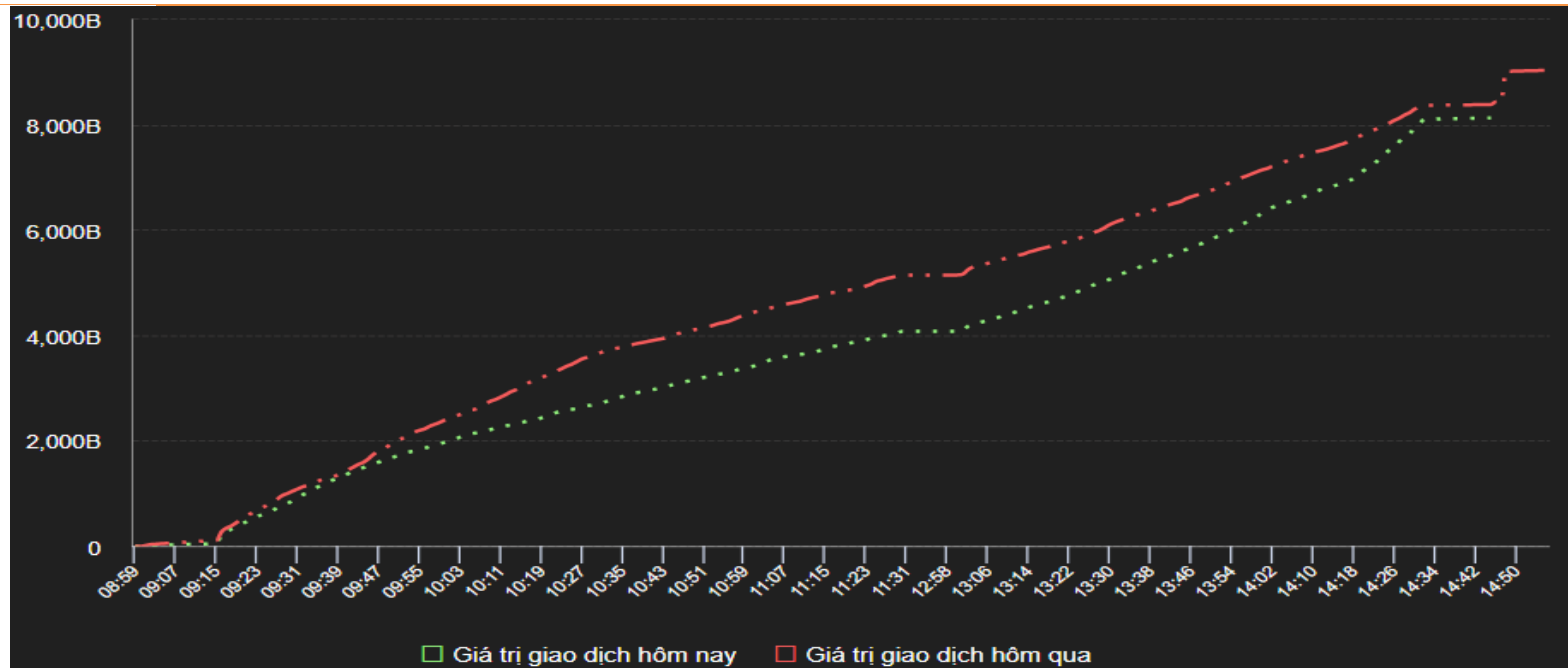
Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật - IJC VN

Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Mã chứng khoán: IJC - sàn HOSE) công bố kế hoạch phát hành cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, doanh nghiệp sẽ chào bán 80 triệu cổ phiếu ra công chúng với mục đích đầu tư giai đoạn tiếp theo dự án Sunflower và IJC Aroma.

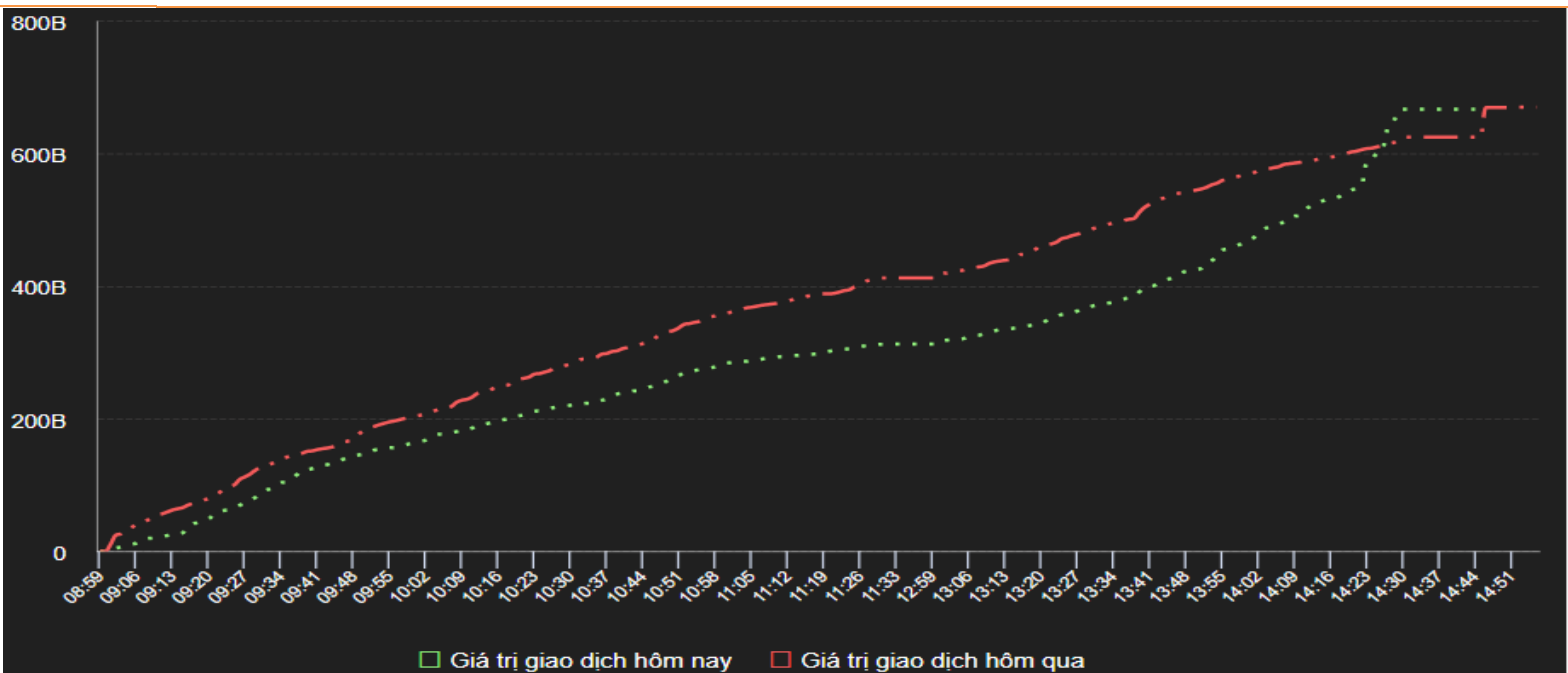
Được biết, trong Đại hội cổ đông năm 2020 doanh nghiệp dự kiến lên kế hoạch phát hành 80 triệu cổ phiếu với hình thức đấu giá công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE).

FACTSHEET
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
THANH KHOẢN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	8,550.87	-9.61%	428.25	-5.36%

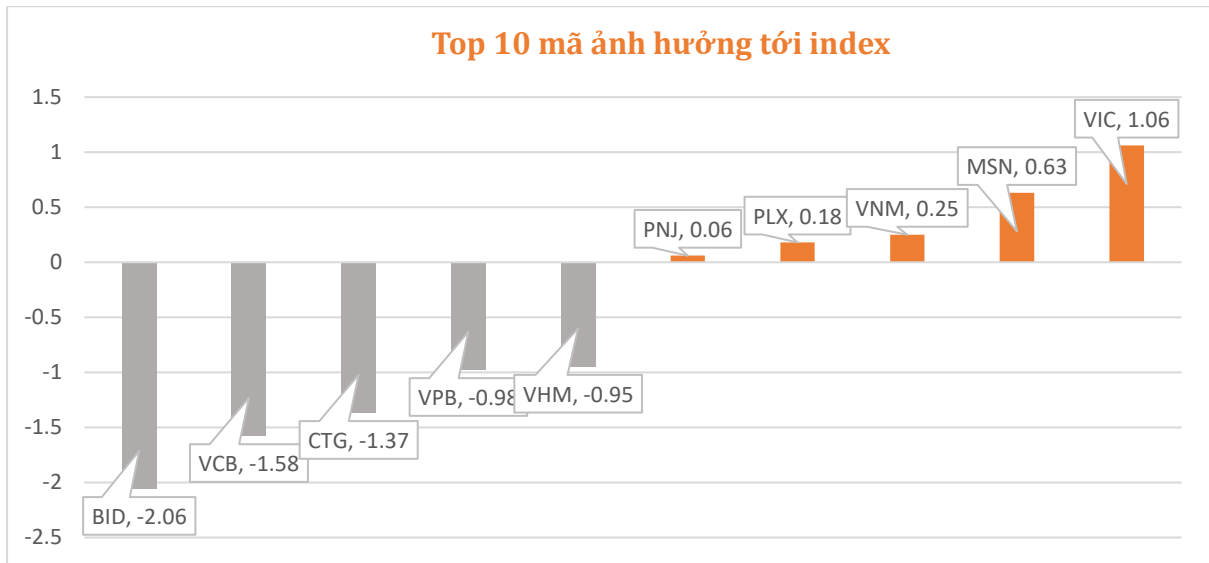


HNX	877.44	30.94%	61.57	1.38%
------------	---------------	---------------	--------------	--------------

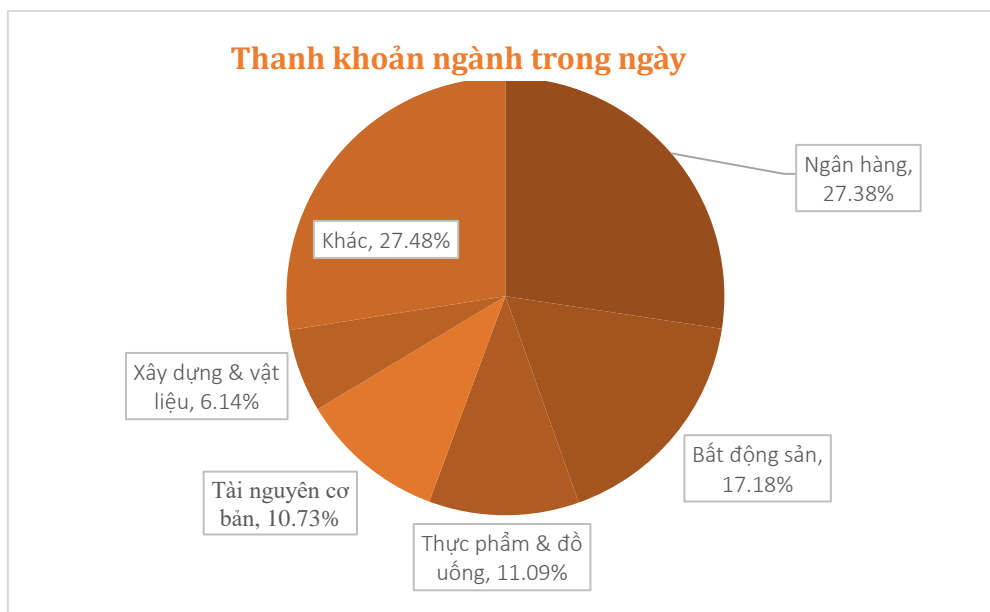


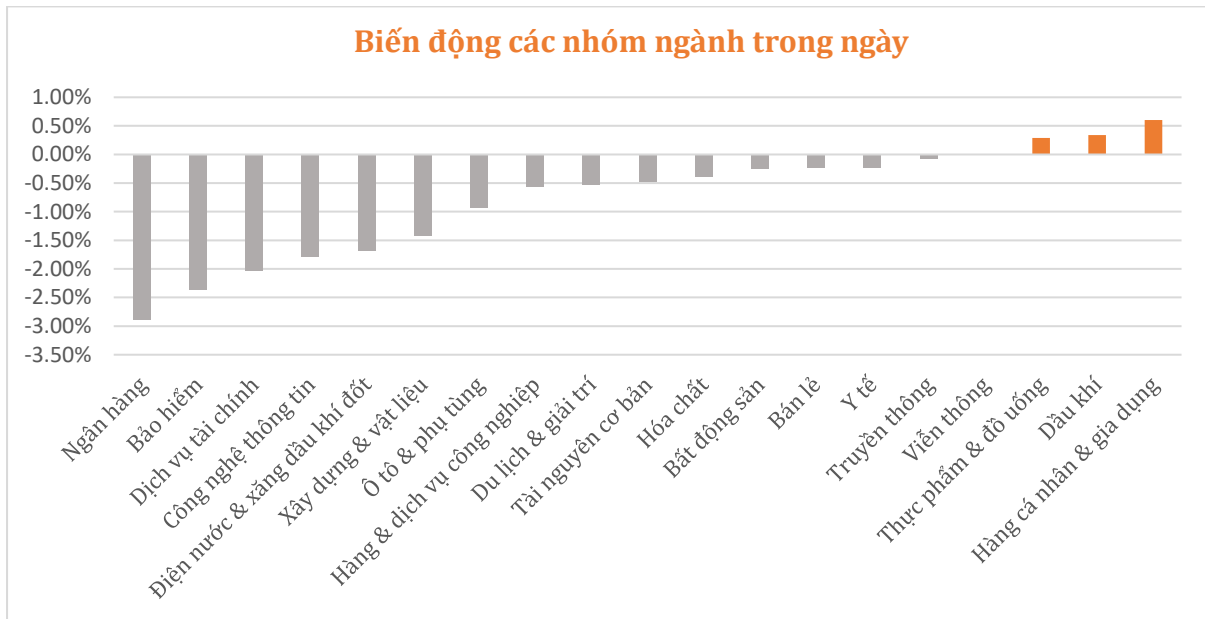
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng (B)

Đường xanh lá: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Đường Đỏ: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX

CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
STB	26.82	HPG	635.51	HAI	326.9%	GIL	+6.9%	AMD	-7.0%
TCB	24.71	TCB	601.74	LCG	274.5%	MSN	+2.2%	CSV	-7.0%
HPG	20.36	MSN	407.03	DIG	224.4%	PHR	+1.8%	TTF	-6.9%
FLC	18.29	STB	386.37	AMD	200.9%	DIG	+1.6%	VCI	-6.6%
ITA	13.36	ACB	294.77	HUT	159.9%	GAB	+1.5%	ITA	-6.3%

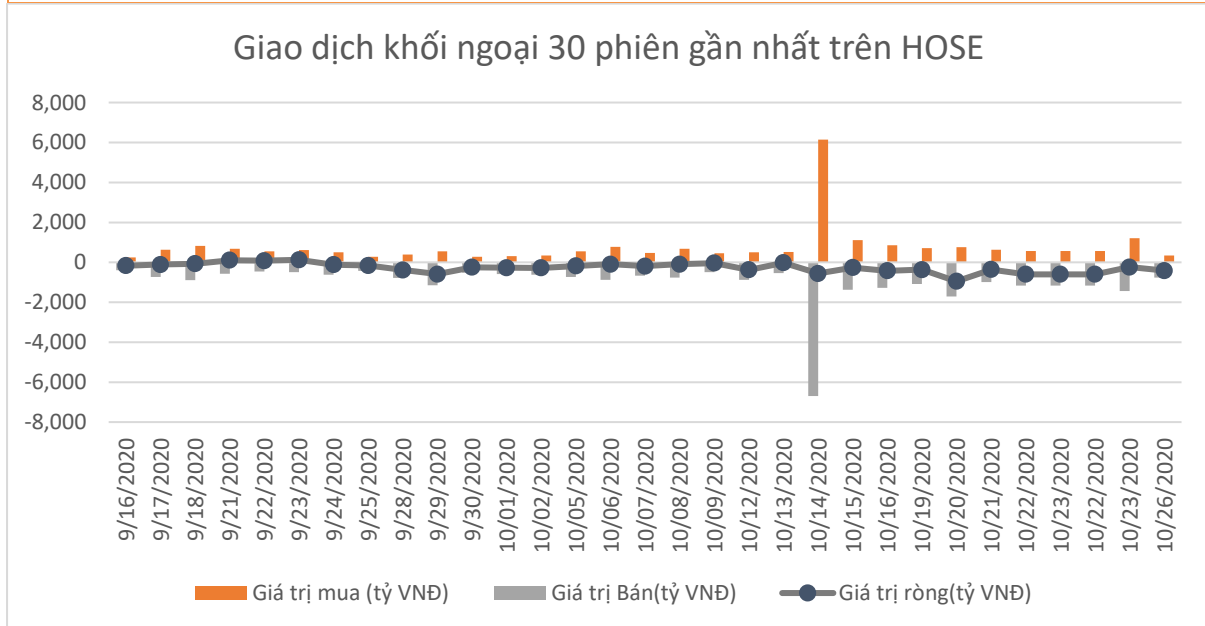
NHÓM NGÀNH




GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 415.31 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 1.38 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VNM	39.02	MSN	154.39
FUEVFN	12.54	HPG	111.57
BVH	7.74	VIC	59.71
VPB	5.52	VSC	56.58
VHC	5.11	VCB	34.53



BẢNG SỰ KIỆN PHIÊN GIAO DỊCH 27/10/2020

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký	Ngày thực hiện
TAP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	27/10/2020	28/10/2020	27/10/2020
VSC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.500 đ/cp)	27/10/2020	28/10/2020	18/11/2020
KSB	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 10:2)	27/10/2020	28/10/2020	27/10/2020
DCG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)	27/10/2020	28/10/2020	6/11/2020
BDP	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	27/10/2020	27/10/2020	27/10/2020
CNC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)	27/10/2020	28/10/2020	9/11/2020
NHT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	27/10/2020	28/10/2020	27/10/2020
VSN	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	27/10/2020	28/10/2020	27/10/2020
VPD	HSX	ĐHCĐ bất thường năm 2020	27/10/2020	28/10/2020	11/11/2020
TCL	HSX	Chi trả cổ tức lần 3 năm 2019 (3.000 đ/cp)	27/10/2020	28/10/2020	12/11/2020
PSI	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	27/10/2020	28/10/2020	27/10/2020
HTL	HSX	Chi trả cổ tức năm 2019 (2.000 đ/cp)	27/10/2020	28/10/2020	5/11/2020

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696